

\*

Số 126 -CTr/BCSD

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 5 năm 2022

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Kết luận số 16-KL/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giai đoạn 2021-2025**

-----

Thực hiện Kết luận số 16-KL/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU về huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giao thông, thủy lợi, đô thị, giáo dục, y tế giai đoạn 2016-2020, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025,

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) với những nội dung chủ yếu sau:

### **I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021-2025**

#### **1. Mục tiêu:**

- Quán triệt sâu kỹ Kết luận số 16-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động. Phát huy mạnh mẽ vai trò tiên phong, tinh thần sáng tạo, cụ thể hóa và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu mà Kết luận đề ra.

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu về kinh tế-xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, liên thông đa mục tiêu, có tính kết nối cao, phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy phát triển, nhất là các ngành, lĩnh vực, vùng động lực; trong đó ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, cảng biển, thủy lợi, đô thị, khu cụm công nghiệp, truyền tải điện, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch và phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV, hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, đến năm 2030 trở thành Tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước.

#### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:**

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm.



- GRDP bình quân đầu người đạt 113 - 115 triệu đồng/người.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 100.000-105.000 tỷ đồng, trong đó tổng vốn đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu khoảng 39.500 tỷ đồng.
- Đến năm 2025: Nâng mật độ đường giao thông đến năm 2025 đạt 0,495 km/km<sup>2</sup>; năng lực tưới đạt 62% diện tích đất nông nghiệp vào năm 2025; toàn Tỉnh có 8 đô thị, trong đó 01 đô thị loại II, 02 đô thị loại IV và 05 đô thị loại V.
- Có 65% số trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia, 100% số học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày; 30% số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; có 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

## II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

### 1. Hạ tầng kinh tế, kỹ thuật:

#### a) Hạ tầng giao thông, cảng biển:

Xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, theo hướng hiện đại, tạo thành mạng lưới giao thông hợp lý, tính kết nối cao, tạo động lực lan tỏa để thúc đẩy các ngành, lĩnh vực, vùng động lực phát triển; ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông quan trọng, có tính đột phá (*tuyến kết nối cao tốc Bắc Nam, các tuyến quốc lộ đến Khu công nghiệp, cảng biển, đường vành đai kết nối các vùng trong tỉnh, đường liên vùng kết nối Nam Tây Nguyên đến Cảng Cà Ná, các trục chính trong khu đô thị và các trục nối vùng kinh tế trọng điểm, hệ thống giao thông nông thôn, miền núi; liên kết giao thông đường sắt với giao thông đường biển...*). Kiến nghị đầu tư khôi phục tuyến đường sắt răng cưa Tháp Chàm – Đà Lạt theo hình thức PPP.

Đầu tư hoàn thành giai đoạn 2 cảng biển nước sâu Cà Ná có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 300.000 DWT hướng đến hình thành Cảng trung chuyển quốc tế của các tỉnh trong khu vực; kêu gọi đầu tư Cảng Ninh Chữ, các cảng chuyên dùng phục vụ du lịch Bình Tiên-Vĩnh Hy, Bình Sơn-Ninh Chữ; nâng cấp và mở rộng các cảng cá kết hợp làm nơi tránh trú bão cho tàu thuyền; kêu gọi, thu hút đầu tư các công trình phụ trợ khác, như Trung tâm logistics gắn với Cảng tổng hợp Cà Ná, trạm dừng nghỉ, bến xe, bãi đỗ xe để phát huy hiệu quả các công trình giao thông.

#### b) Hạ tầng thủy lợi:

Đầu tư hạ tầng thủy lợi theo hướng liên thông và đa mục tiêu vừa bảo đảm nước tưới cho sản xuất nông nghiệp để chuyển dịch cơ cấu cây trồng, sử dụng hiệu quả giá trị đất nông nghiệp, giá trị sản xuất đạt 150 triệu đồng/ha, cung cấp nước sinh hoạt cho người và gia súc, vừa có nhiệm vụ điều tiết nước và cắt lũ cho vùng đồng bằng, vừa bảo đảm nguồn nước cho các ngành sản xuất nông nghiệp,



công nghiệp, dịch vụ, du lịch. Tập trung đầu tư các công trình thủy lợi đảm bảo đồng bộ từ các công trình đầu mối đến hệ thống kênh chuyên nước; thực hiện đầu nối liên thông các hồ chứa, huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư hệ thống kênh cấp 2, 3 nội đồng để nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, phấn đấu tăng năng lực tưới đạt 62% vào năm 2025.

*c) Hạ tầng đô thị:*

Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng các khu đô thị mới theo hướng hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường. Phát triển đô thị theo hướng hình thành hệ thống đô thị trung tâm nhiều cấp, tận dụng lợi thế về địa kinh tế của tỉnh và phát huy thế mạnh của từng vùng để hình thành các khu đô thị tập trung, các trung tâm kinh tế có quy mô hợp lý gắn với quá trình đô thị hóa nông thôn, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp và dịch vụ.

Tập trung đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị trọng điểm theo hướng văn minh, hiện đại, bao gồm: giao thông, cải tạo hệ thống cấp nước, thoát nước, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường đô thị. Thực hiện tốt chính sách nhà ở, quan tâm giải quyết nhà ở xã hội cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ; thiết lập trật tự xây dựng đi vào nền nếp; quản lý hiệu quả thị trường bất động sản.

*d) Hạ tầng du lịch:*

Phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch, tăng cường liên kết vùng, kết nối giữa các địa phương để phát triển du lịch; mở rộng hệ thống giao thông kết nối đến vùng du lịch trọng điểm của tỉnh; phát triển hạ tầng đô thị thành phố Phan Rang-Tháp Chàm hướng đến trở thành đô thị du lịch, tập trung phát triển hạ tầng Khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ và các khu vực du lịch thuộc dải ven biển từ Bình Tiên - Vĩnh Hy đến Cà Ná - Mũi Dinh. Tiếp tục đầu tư hạ tầng du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia Núi Chúa và Phước Bình để phát huy các tiềm năng du lịch.

*đ) Hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp:*

Tiếp tục triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp Thành Hải, Du Long, Phước Nam (giai đoạn II), Cà Ná tạo điều kiện thu hút các dự án thứ cấp, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp hiện có đạt từ 50%-60%. Ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp quy mô lớn, có công nghệ tiên tiến, công nghiệp sạch, để tạo đột phá phát triển các ngành công nghiệp biển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế; thu hút kêu gọi đầu tư hạ tầng dịch vụ trung tâm logistics tại Cảng biển Cà Ná; thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp Hiếu Thiện, cụm công nghiệp Tri Hải và cụm công nghiệp chế biến thủy sản tập trung.



*e) Hạ tầng truyền tải điện:*

Tập trung đầu tư phát triển các công trình trạm biến áp và đường dây 500kV, 220kV; phát triển công trình trạm biến áp và đường dây 110kV (theo danh mục Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035) để đáp ứng nhu cầu truyền tải, giải tỏa công suất cho các dự án năng lượng tái tạo, nhằm thực hiện mục tiêu đưa Ninh Thuận trở thành một trong những Trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của cả nước.

**2. Hạ tầng xã hội:**

*a) Hạ tầng Giáo dục:*

Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giáo dục đào tạo, cơ sở trường lớp theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, nhất là ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Đến năm 2025, có 65% trường phổ thông và 30% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đồng thời nâng chất lượng các trường đã đạt chuẩn; đầu tư hoàn thành Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, Trường THPT Nguyễn Trãi; phát triển phân hiệu Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh thành phân hiệu mạnh hướng đến hình thành trường đại học đa ngành khi đủ điều kiện. Đẩy mạnh phát triển loại hình trường tư thục chất lượng cao ở các cấp học, các hạ tầng Giáo dục và Đào tạo đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

*b) Hạ tầng Y tế:*

Tăng cường năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới, nâng chất lượng hoạt động y tế cơ sở. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ y tế theo hướng đa dạng hoá, nhất là các cơ sở khám, chữa bệnh chất lượng cao. Khuyến khích đầu tư thành lập bệnh viện tư nhân và các loại hình y tế ngoài công lập. Tập trung đầu tư trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh, nâng cao năng lực phòng thí nghiệm thuộc Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm, Thực phẩm và Thiết bị y tế; đầu tư hoàn thành Bệnh viện y dược cổ truyền quy mô 100 giường; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế cho các tuyến, trong đó ưu tiên tuyến xã và các đơn vị mới thành lập.

*c) Hạ tầng Văn hóa:*

Đầu tư tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trong Tỉnh; xây dựng, nâng cấp các thiết chế văn hóa, các điểm sinh hoạt cộng đồng thôn, xã; tập trung ưu tiên đầu tư các công trình văn hóa, thể thao quan trọng.



*d) Hạ tầng số:*

Đầu tư hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin và Trung tâm tích hợp dữ liệu một cách đồng bộ, liên thông giữa các ngành, các cấp, theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, trong đó tập trung đầu tư xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, đảm bảo người dân được hưởng các dịch vụ công một cách nhanh chóng, thuận tiện trên cơ sở hạ tầng thông tin số rộng khắp, phấn đấu đến năm 2025 tỷ trọng kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP của tỉnh.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Công tác tuyên truyền vận động phát triển kết cấu hạ tầng.**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng bằng nhiều hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân trong tỉnh về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, là sự nghiệp chung, vừa là lợi ích, vừa là nghĩa vụ của toàn xã hội, để mọi người dân ủng hộ tham gia đóng góp và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là trong thực hiện chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng; đồng thời qua công tác tuyên truyền vận động để tạo sự đồng thuận thống nhất cao của các cấp, các ngành và Nhân dân về chủ trương đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức xã hội hóa và đối tác công tư.

#### **2. Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý nhà nước về đầu tư, xây dựng cơ bản để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư.**

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch. Khẩn trương hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm tích hợp đầy đủ cơ sở hạ tầng thiết yếu vào Quy hoạch tỉnh để có cơ sở triển khai; đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung các loại quy hoạch đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch chung của cả nước.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư, tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng, sớm đưa vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát chất lượng công trình và khai thác sử dụng sau đầu tư; thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình xây dựng để phát huy tính năng sử dụng, duy trì độ bền vững và bảo đảm cảnh quan môi trường.



- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, các đơn vị chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển. Tăng cường công tác giám sát đầu tư, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách và xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức thiếu trách nhiệm, định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm. Thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình xây dựng để phát huy tính năng sử dụng, duy trì độ bền vững và bảo đảm cảnh quan môi trường.

### **3. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, nguồn lực đầu tư.**

- Nắm bắt và vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách, các chương trình hỗ trợ đầu tư của Trung ương để chủ động xây dựng các chương trình, dự án nhằm tranh thủ cao nhất nguồn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Trung ương. Đi đôi với đẩy mạnh công tác thu, nuôi dưỡng và tạo nguồn thu mới để tăng thu ngân sách địa phương hằng năm và khai thác có hiệu quả các nguồn thu sử dụng đất, để tạo nguồn vốn đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng.

- Khuyến khích và huy động cao nhất nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo cơ chế xã hội hóa và đối tác công tư, với phương châm kết cấu hạ tầng nào mà nguồn vốn tư nhân làm được thì nhà nước không làm. Đồng thời khuyến khích Nhân dân tham gia đóng góp theo cơ chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm huy động tối đa nguồn lực từ các đối tượng hưởng lợi tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, tạo sự đột phá trong thu hút nguồn vốn từ khu vực tư nhân cho phát triển kết cấu hạ tầng. Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong việc tổ chức xây dựng, khai thác và quản lý các công trình kết cấu hạ tầng.

### **4. Giải pháp về cơ chế chính sách.**

- Rà soát, cụ thể hóa, bổ sung kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình của tỉnh, trọng tâm là cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115/NQ-CP của Chính phủ. Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Trung ương để huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng từ các chương trình, chính sách.

- Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để thu hút thêm các nguồn lực, nhất là cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích thu hút nguồn vốn tư nhân hóa đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Đẩy mạnh phân cấp trong đầu tư, tăng cường tính tự chủ gắn với trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp trong việc thực hiện quản lý đầu tư vốn ngân sách



nhà nước, tạo tính chủ động cân đối nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Triển khai cơ chế để lại cho cấp huyện, thành phố số thu từ các dự án kêu gọi đầu tư các dự án khu đô thị để đầu tư hạ tầng cấp thiết tại địa phương.

- Xây dựng cơ chế, chính sách huy động tốt nhất nguồn thu từ đầu giá đất công và tài sản trên đất công để tạo nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của Tỉnh và các huyện, thành phố.

- Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các cơ chế, chính sách liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, rút ngắn thời gian quy trình giải tỏa đền bù; chú trọng chính sách có liên quan đến dạy nghề, tạo việc làm ổn định cho người dân sau khi bị thu hồi đất.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động này; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức nghiêm túc việc quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 16-KL/TU của Tỉnh ủy và chương trình hành động thực hiện Kết luận để tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân, góp phần sớm đưa Kết luận đi vào cuộc sống.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh về Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giai đoạn 2021-2025; Đưa một số chỉ tiêu về huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết vào nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, lồng ghép, hoàn chỉnh các cơ chế, chính sách có liên quan.

3. Định kỳ 3 năm, 5 năm UBND tỉnh tổ chức đánh giá tình hình, thực hiện Kết luận, trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

4. UBND tỉnh căn cứ Chương trình hành động này chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả, khả thi.

#### Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh,
- BCS Đảng UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu Văn phòng UBND tỉnh.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
BÍ THƯ



*Nam*  
Trần Quốc Nam